

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 5 năm 2024
V/v “Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thế Hanh

2. Ông Nguyễn Thành Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Chi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/05/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc “ *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị Th- Sinh năm 1995 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT; thôn Vạn Th, xã Hoàng V, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Cư trú: thôn Nam D, xã Nam D, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Dương Văn D- Sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cư trú: thôn Vạn Th, xã Hoàng V, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 03/3/2024 (Tòa án nhận đơn ngày 28/3/2024) và các bản ghi lời khai chị Chu Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn D đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2021 tại UBND xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn là tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh Dũng ngay, quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do không hợp nhau, vợ chồng hay cãi nhau, anh Dũng nhiều lần chửi chị. Đến tháng 10/2021 thì chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn D.

- Về con chung: Chị xác định vợ chồng chưa có con chung

- Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng đất và các quan hệ khác:
chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, chị ở xa, đi lại khó khăn, chị có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

* Bị đơn: Anh Dương Văn D tại bản tự khai trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Chu Thị Th có tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Vân, ngày 03/3/2021, sau khi kết hôn chị Thảo về sống chung cùng anh ngay, quá trình chung sống với nhau được một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, hay cãi nhau, đến tháng 5/2021 thì chị Thảo đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Thảo xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Chu Thị Th.

Do điều kiện công việc anh đi làm, không xin nghỉ được, anh có đơn đề nghị Tòa án cho anh xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Chị Chu Thị Th được ly hôn anh Dương Văn D

2, Về án phí: Chị Chu Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Và đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện.

Nguyên đơn chị Chu Thị Th; Bị đơn anh Dương Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt khi xét xử là hoàn toàn tự nguyện, được Tòa án chấp nhận. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp với quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về quan hệ tình cảm: Chị Chu Thị Th và anh Dương Văn D kết hôn ngày 03/3/2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2021 không còn quan hệ tình cảm, không còn chung sống với nhau, chị Thảo xin ly hôn, anh Dũng đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Chu

Thị Th được ly hôn anh Dương Văn D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về con chung: Các bên đương sự đều xác nhận vợ chồng không có con chung.

[4]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: các bên đương sự đều xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]- Về án phí: Chị Thảo phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Chu Thị Th được ly hôn anh Dương Văn D

2 Về án phí: Chị Chu Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003851 ngày 02/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận chị Thảo đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoàng Vân;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Ngô Thanh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường Lê Thanh Miện

Ngô Thanh Thuần

